

Số: /BC-UBND

Tây Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025,
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2025

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NSNN NĂM 2025

Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2025 trong điều kiện thuận lợi, và khó khăn, thách thức đan xen đặc biệt là kết hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sắp xếp lại đơn vị hành chính. Ngay từ đầu năm và đặc biệt trong quá trình thực hiện sau sắp xếp, được sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp đã kịp thời đôn đốc, giải quyết tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quản lý và thu thuế, phục hồi và phát triển kinh tế, khắc phục khó khăn cho doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách, thu ngân sách nhà nước đạt được kết quả như sau:

I. Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025

Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 là 50.452.159 triệu đồng, đạt 135,6% so với dự toán Trung ương (TW), đạt 133,9% so dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao, bằng 126,2% so cùng kỳ, gồm:

- Thu nội địa: 43.352.159 triệu đồng, đạt 138,2% so dự toán TW giao, 136,2% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 130,3% so cùng kỳ.

Trong đó:

+ Thu tiền sử dụng đất (TSDĐ) là 11.865.640 triệu đồng, đạt 202,5% dự toán TW và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 173% so cùng kỳ.

+ Thu xổ số kiến thiết (XSKT) là 4.830.000 triệu đồng, đạt 110,8% so với dự toán TW giao và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 107,3% so cùng kỳ.

- Nếu loại trừ TSDĐ, XSKT thì thu nội địa là 26.656.519 triệu đồng, đạt 126,1% so với dự toán TW, đạt 123,4% so dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 121,6% so cùng kỳ.

- Thu xuất nhập khẩu là 7.100.000 triệu đồng, đạt 121,4% so dự toán TW và HĐND tỉnh giao, bằng 110,5% so cùng kỳ.

ĐVT: Triệu đồng

| CHỈ TIÊU | TH 10T ĐẦU NĂM | | | | ƯỚC THU CẢ NĂM 2025 | | | |
|----------------------------------|----------------|---------|-------|--------------|---------------------|---------|-------|--------------|
| | TH | % SO DT | | % SO CK 2024 | Ư.TH | % SO DT | | % SO CK 2024 |
| | | TW | ĐP | | | TW | ĐP | |
| Tổng thu NSNN | 45.133.635 | 121,3 | 119,8 | 137 | 50.452.159 | 135,6 | 133,9 | 126,2 |
| Tổng thu nội địa | 39.813.151 | 126,9 | 125,1 | 147.1 | 43.352.159 | 138,2 | 136,2 | 130,3 |
| Tổng thu nội địa (trừ: XS, TSĐĐ) | 23.705.456 | 112,1 | 109,7 | 136.0 | 26.656.519 | 126,1 | 123,4 | 121,6 |
| * Thu XSKT | 4,632,985 | 106.3 | 106.3 | 117.2 | 4.830.000 | 110,8 | 110,8 | 107,3 |
| * Thu TSĐĐ | 11,474,710 | 195.8 | 195.8 | 201.8 | 11.865.640 | 202,5 | 202,5 | 173,0 |
| Thu XNK | 6.102.440 | 104,3 | 104,3 | 115,1 | 7.100.000 | 121,4 | 121,4 | 110,5 |

II. Kết quả thu theo từng lĩnh vực (thu nội địa)

Có 15/18 lĩnh vực¹, sắc thuế thu vượt dự toán gồm: Thu từ DNNN địa phương đạt 106,8%; Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN đạt 116,8%; Thu từ khu vực kinh tế NQD đạt 125,4%; Thuế TNCN đạt 117,1%; Lệ phí trước bạ đạt 105,8%; Phí - Lệ phí đạt 123,7%; Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 119,6%; Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước đạt 389,6%; Thu tiền sử dụng đất đạt 202,5%; Thu tiền bán nhà, thuê nhà, KHCB thuộc SHNN đạt 100%; Thu từ xổ số đạt 110,8%; Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản đạt 111%; Thu cổ tức lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại đạt 154,8%; Thu khác ngân sách đạt 179,9%; thu từ quỹ đất công, hoa lợi công sản đạt 166,1% DT.

+ Còn 03/18 chỉ tiêu thu dự kiến không đạt dự toán: DNNN TW đạt 93,9%; thuế BVMT đạt 59%; Thuế sử dụng đất nông nghiệp đạt 60% DT.

BẢNG TỔNG HỢP THU NSNN NĂM 2025

| STT | Lĩnh vực thu | Thực hiện (triệu đồng) | % so DT HĐND giao |
|-----|--|------------------------|-------------------|
| 1 | Thu từ doanh nghiệp nhà nước (TW+ ĐP) | 860.772 | 102,5% |
| | + Lĩnh vực DNNN trung ương | 660.002 | 93,9% |
| | + Lĩnh vực DNNN địa phương | 200.720 | 106,8% |
| 2 | Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | 5.694.463 | 116,8% |
| 3 | Thu từ khu vực ngoài quốc doanh | 9.149.178 | 125,4% |
| 4 | Thuế thu nhập cá nhân | 4.238.831 | 117,1% |
| 5 | Thuế Bảo vệ môi trường | 990.900 | 59% |
| 6 | Lệ phí trước bạ | 1.035.864 | 105,8% |
| 7 | Phí, lệ phí | 830.029 | 123,6% |
| 8 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 124.313 | 119,6% |
| 9 | Thuế sử dụng đất nông nghiệp | 300 | 60% |
| 10 | Tiền thuê mặt đất, mặt nước | 2.030.001 | 389,6% |
| 11 | Tiền sử dụng đất | 11.865.640 | 202,5% |
| 12 | Thu từ hoạt động XSKT | 4.830.000 | 110,8% |

¹ Do tách 2 lĩnh vực DNNN trung ương và DNNN địa phương riêng, nên có tổng cộng 18 lĩnh vực thu

| | | | |
|----|---|-----------|--------|
| 13 | Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản | 54.910 | 110,9% |
| 14 | Thu khác ngân sách | 1.567.699 | 179,9% |
| 15 | Thu từ quỹ đất công, hoa lợi công sản | 17.938 | 166,1% |
| 16 | Thu hồi vốn, cổ tức và lợi nhuận sau thuế | 60.371 | 154,8% |
| 17 | Thu tiền cho thuê bán nhà thuộc sở hữu nhà nước | 1.000 | 110% |

*** Chi tiết từng lĩnh vực thu như sau:**

1. Lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước (TW + ĐP)

Ước thực hiện thu 860.772 triệu đồng, đạt 103% dự toán TW, đạt 102,5% so dự toán HĐND giao, bằng 106,1% so cùng kỳ.

1.1. Lĩnh vực DNNN Trung ương:

Thu 10T/2025 là 632.542 triệu đồng, đạt 90% dự toán TW và địa phương, bằng 102,9% so cùng kỳ năm 2024.

Ước thực hiện thu 660.002 triệu đồng, đạt 93,9% dự toán TW và ĐP, bằng 93,2% so cùng kỳ.

1.2. Lĩnh vực DNNN địa phương:

Thu 10T/2025 là 196.049 triệu đồng, đạt 106,9% dự toán TW, đạt 104,3% dự toán ĐP, bằng 126% so cùng kỳ năm 2024. Số nộp chủ yếu nhóm Công ty TNHH MTV 30-4 Tây Ninh nộp 28.200 triệu đồng; Tổng Công Ty Công Nghiệp - In - Bao Bì Liksin - TNHH Một Thành Viên nộp 13.200 triệu đồng; Công ty CP Cấp thoát nước Long An nộp 6.800 triệu đồng ...

Ước thực hiện thu 200.720 triệu đồng, đạt 109,4% dự toán TW, đạt 106,8% dự toán ĐP và bằng 103,9% so cùng kỳ.

2. Lĩnh vực doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (ĐTNN)

Số thu lĩnh vực này đạt cao chủ yếu là do số nộp thuế TNDN tăng cao, tiêu biểu như: Công ty TNHH Gain Lucky (Việt Nam) nộp 274.700 triệu đồng; Công ty Sailun Việt Nam nộp 281.000 triệu đồng; Công ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam nộp 180.000 triệu đồng; Công ty TNHH Giày Ching Luh Việt Nam nộp 141.000 triệu đồng; Công ty TNHH Cocreation Grass Corporation Việt Nam nộp 145.000 triệu đồng; Công ty CP Greenfeed Việt Nam nộp 100.800 triệu đồng ... Công ty TNHH Lavie nộp 209.900 triệu đồng (trong đó thuế Tài nguyên 136.300 triệu đồng); Công ty TNHH SAPPORO Việt Nam nộp 128.200 triệu đồng (trong đó thuế TTĐB là 100.100 triệu đồng).

Ước thực hiện thu 5.694.463 triệu đồng, đạt 118,9% dự toán TW, đạt 116,8% dự toán ĐP và bằng 120,7% so cùng kỳ.

3. Khu vực ngoài quốc doanh

Khu vực NQD tăng trưởng chủ yếu do thuế TNDN, một số doanh nghiệp có số thuế TNDN nộp cao như: Công ty CP Đầu Tư Sài Gòn VRG nộp 124.000 triệu đồng; Công ty CP Thành Thành Công – Biên hòa nộp 95.400 triệu đồng; Công ty CP Mặt trời Tây Ninh nộp 102.800 triệu đồng; Công ty CP Nhựa Bình Minh nộp 102.600 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An nộp 87.700

triệu đồng; Công ty CP Thực Phẩm GN nộp 55.800 triệu đồng; Công ty CP Thiết Bị Điện Phước Thanh nộp 89.200 triệu đồng...

Ước thực hiện thu 9.149.178 triệu đồng, đạt 126,9% dự toán TW, đạt 125,4% dự toán ĐP và bằng 119,3% so cùng kỳ.

4. Thuế thu nhập cá nhân

Thu 10T/2025 là 3.523.585 triệu đồng, đạt 99,5% dự toán TW, đạt 97,3% dự toán ĐP, bằng 120,4% so cùng kỳ năm 2024. Trong đó, thu từ tiền lương tiền công đang là động lực tăng trưởng chính của thuế TNCN. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản tiếp tục diễn biến sôi động dẫn đến Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản đạt khá trong 10T/2025.

Ước thực hiện thu 4.238.831 triệu đồng, đạt 119,7% dự toán TW, đạt 117,1% dự toán ĐP, bằng 122,5% so cùng kỳ.

5. Thuế bảo vệ môi trường

Thu 10T/2025 là 799.245 triệu đồng, đạt 47,6% dự toán TW và ĐP, bằng 98,4% so cùng kỳ năm 2024. Thu đạt thấp so với dự toán do ảnh hưởng việc thực hiện giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

Ước thực hiện thu 990.900 triệu đồng, đạt 59% dự toán TW và ĐP, bằng 100,3% so cùng kỳ.

6. Lệ phí trước bạ

Thu 10T/2025 là 861.270 triệu đồng, đạt 93,6% dự toán TW và đạt 88% dự toán ĐP, bằng 108,5% so cùng kỳ năm 2024.

Ước thực hiện thu 1.035.864 triệu đồng, đạt 112,6% dự toán TW, đạt 105,8% dự toán ĐP và bằng 105,5% so cùng kỳ.

7. Phí, lệ phí

Thu 10T/2025 là 768.392 triệu đồng, đạt 115,4% dự toán TW và đạt 114,5% dự toán ĐP, bằng 113,3% so cùng kỳ năm 2024.

Ước thực hiện thu 830.029 triệu đồng, đạt 124,6% dự toán TW, đạt 123,7% dự toán ĐP và bằng 100,9% so cùng kỳ.

8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Thu 10T/2025 là 87.516 triệu đồng, đạt 88,4% dự toán TW và đạt 84,2% dự toán ĐP, bằng 79,1% so cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân thấp hơn cùng kỳ do công tác rà soát địa chỉ thu và ủy nhiệm thu sau khi sáp nhập chính quyền hai cấp còn vướng khó khăn.

Ước thực hiện thu 124.313 triệu đồng, đạt 125,6% dự toán TW, đạt 119,6% dự toán ĐP và bằng 102,9% so cùng kỳ.

9. Thu tiền thuê đất

Thu 10T/2025 là 1.843.201 triệu đồng, đạt 353,8% dự toán TW và ĐP, bằng 238,4% so cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chính đến từ việc do lũy kế 10T/2025 thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê là 1.580 tỷ đồng.

Ước thực hiện thu 2.030.000 triệu đồng, đạt 389,6% dự toán TW và ĐP và bằng 212,4% so cùng kỳ.

10. Thu tiền sử dụng đất

Thu 10T/2025 là 11.117.002 triệu đồng, đạt 189,7% dự toán TW và ĐP, bằng 189,6% so cùng kỳ năm 2024. Số thu vượt dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ, bắt đầu tăng cao từ tháng 4/2025 đến nay, trong đó: Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển DB nộp 3.796.000 triệu đồng; Công ty Cổ phần Phát triển thành phố Xanh nộp 1.781.000 triệu đồng; Công ty TNHH Đầu tư Hồng Phước Long An nộp 500.000 triệu đồng; Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà Viethouse Group nộp 285.000 triệu đồng; Công ty CP Tập đoàn Quốc tế Năm sao nộp 190.000 triệu đồng; Công ty CP XNK Sài Gòn Xanh nộp 168.000 triệu đồng, Công ty CP Nam Long VCD nộp 144.700 triệu đồng...

Ước thực hiện thu 11.865.640 triệu đồng, đạt 202,5% so dự toán TW giao, và dự toán HĐND tỉnh, bằng 173% so cùng kỳ.

11. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết

Thu 10T/2025 là 4.548.895 triệu đồng, đạt 104,3% dự toán TW và ĐP, bằng 115,1% so cùng kỳ năm 2024.

Ước thực hiện thu 4.830.000 triệu đồng; đạt 110,8% so dự toán TW và HĐND tỉnh giao, đạt 107,3% so với cùng kỳ.

12. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản

Thu 10T/2025 là 48.318 triệu đồng, đạt 102,8% dự toán TW và 97,7% DTĐP, bằng 87,7% so cùng kỳ năm 2024.

Ước thực hiện thu 54.910 triệu đồng, đạt 116,8% dự toán TW và 111% DTĐP, bằng 94,7% so cùng kỳ..

13. Thu khác ngân sách

Thu 10T/2025 là 1.454.017 triệu đồng, đạt 198,6% dự toán TW và 166,8% DTĐP, bằng 161,4% so cùng kỳ năm 2024. Thu vượt so với dự toán và tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024 do lũy kế thu 10T/2025 thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa: 621.811 triệu đồng; tăng đột biến khoản thu Quỹ phát triển đất Tây Ninh nộp theo kết luận Thanh tra tỉnh Tây Ninh số 24/KL-TTr ngày 08/4/2025 số tiền 70.609 triệu đồng...

Ước thực hiện thu 1.567.699 triệu đồng, đạt 213,6% so dự toán TW, đạt 179,9% dự toán HĐND tỉnh, bằng 140% so cùng kỳ.

14. Thu từ quỹ đất công, hoa lợi công sản

Thu 10T/2025 là 14.609 triệu đồng, đạt 135,3% dự toán TW và ĐP, bằng 102,6% so cùng kỳ năm 2024.

Ước thực hiện thu 17.938 triệu đồng, đạt 166,1% dự toán TW và ĐP và bằng

104,1% so cùng kỳ.

15. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại

Thu 10T/2025 là 16.221 triệu đồng, đạt 41,6% dự toán TW và DTĐP, bằng 87,6% so cùng kỳ năm 2024.

Ước thực hiện thu 60.371 triệu đồng, đạt 154,8% dự toán TW và ĐP, bằng 58% so cùng kỳ.

16. Thuế sử dụng đất nông nghiệp

Ước thực hiện thu 300 triệu đồng, đạt 60% dự toán TW và ĐP, bằng 36,9% so cùng kỳ.

17. Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước

Dự kiến thu cả năm là 1.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán TW và ĐP, bằng 39,7% so cùng kỳ năm 2024.

III. Kết quả ước thu theo phân cấp (chỉ tính phần thu nội địa)

- Ngân sách cấp tỉnh ước thu: 32.510.020 triệu đồng, đạt 138,3% dự toán HĐND tỉnh giao. Nếu loại trừ TSDĐ và XSKT thì thu: 19.680.020 triệu đồng, đạt 125,6% dự toán.

- Ngân sách xã ước thu: 10.842.139 triệu đồng, đạt 130,3% DT HĐND tỉnh giao. Nếu loại trừ TSDĐ thì thu 6.976.498 triệu đồng, đạt 119,1% dự toán HĐND tỉnh giao.

Kết quả thu NS theo địa bàn so với dự toán địa phương: Có 93/96 xã, phường ước đạt dự toán; 03/96 xã/phường không đạt dự toán, bao gồm: Phường Kiến Tường (99,4%), Xã Tân Hưng (98,6%), Xã Vĩnh Châu (95,8%).

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, các ngành, các cấp đã nghiêm túc tổ chức triển khai các giải pháp đã đề ra và đã có những kết quả tích cực: Kỷ luật tài chính được tăng cường, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi được đảm bảo, đúng mục đích, đúng chính sách, chế độ; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã bố trí trong dự toán góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế;

Ước chi ngân sách địa phương năm 2025 là 60.410.194 triệu đồng, đạt 170,1% dự toán HĐND tỉnh giao.

Trong đó:

I. Chi cân đối ngân sách địa phương: 39.077.145 triệu đồng, đạt 118% dự toán HĐND tỉnh giao, gồm:

1. Chi đầu tư phát triển (chưa bao gồm chi từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia)

Chi đầu tư phát triển NSDP là 15.287.824 triệu đồng. Trong đó ước cơ bản các nguồn trong dự toán giải ngân đạt 100%, đồng thời có cập nhật các nguồn vượt thu. Chi tiết giải ngân từng nguồn như sau:

1.1. Chi đầu tư cho các dự án: ước là 15.033.224 triệu đồng, đạt 125,9% so dự toán được giao, cụ thể:

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.687.855 triệu đồng, đạt 119,3% dự toán;

- Chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn trong nước: 3.302.786 triệu đồng, đạt 172,5% dự toán;

- Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 4.958.193 triệu đồng, đạt 113,7% dự toán;

- Chi từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 24.848 triệu đồng, đạt 116,1% dự toán;

- Chi từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 chuyển nguồn sang: 59.542 triệu đồng, đạt 173,1% dự toán.

1.2. Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật: 254.600 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

2. Chi thường xuyên

Ước chi thường xuyên năm 2025: 22.786.895 triệu đồng, đạt 114,4% so dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó ước chi thường xuyên tăng chủ yếu do tăng chi thực hiện kinh phí nghỉ hưu theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong đó:

- Ước chi nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề: 8.703.751 triệu đồng, đạt 100,3% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Ước chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 78.951 triệu đồng, đạt 102,7% dự toán HĐND giao.

- Ước chi an ninh: 397.015 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh giao;

- Ước chi quốc phòng: 548.446 triệu đồng, đạt 100,4% dự toán HĐND giao.

- Ước chi y tế, dân số và gia đình: 1.596.373 triệu đồng, đạt 100,2% dự toán HĐND giao.

- Ước chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 294.136 triệu đồng, đạt 121,8% dự toán HĐND giao.

- Ước chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 166.463 triệu đồng, đạt 105% dự toán HĐND giao.

- Ước chi sự nghiệp thể dục thể thao: 109.398 triệu đồng, đạt 108,6% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Ước chi sự nghiệp môi trường: 297.112 triệu đồng, đạt 100,1% dự toán HĐND giao.

- Ước chi sự nghiệp kinh tế: 2.544.516 triệu đồng, đạt 102,5% dự toán HĐND giao.

- Ước chi bảo đảm xã hội: 1.243.770 triệu đồng, đạt 100,8% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Ước chi quản lý nhà nước: 6.658.343 triệu đồng, đạt 168% dự toán HĐND tỉnh giao. Tăng chủ yếu do tăng chi thực hiện chi trả nghỉ hưu theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Ước chi khác: 148.624 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

3. Chi trả nợ lãi vay

Thực hiện chi trả nợ lãi vay năm 2025 là 13.100 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2.260 triệu đồng;

5. Chi dự phòng ngân sách: 667.238 triệu đồng;

6. Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương: 319.828 triệu đồng.

II. Chi các chương trình mục tiêu (từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu) 6.021.599 triệu đồng, đạt 250,4% kế hoạch, gồm:

Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: 458.703 triệu đồng, đạt 108,3% dự toán, trong đó CTMTQG xây dựng nông thôn mới là 422.130 triệu đồng, CTMTQG giảm nghèo là 24.034 triệu đồng.

Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 5.562.896 triệu đồng, đạt 280,8% kế hoạch, trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản từ vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2025 là 2.648.020 triệu đồng, đạt 159,6% kế hoạch.

- Chi thường xuyên từ nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2025 là 2.914.877 triệu đồng, đạt 904,7% dự toán.

III. Chi chuyển nguồn sang năm sau: ước thực hiện chi 15.311.451 triệu đồng.

C. BỘI CHI NGÂN SÁCH VÀ KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ CỦA NGÂN SÁCH TỈNH TÂY NINH

1. Kế hoạch vay năm 2025

Kế hoạch vay năm 2025 của tỉnh được Trung ương duyệt là 21.400 triệu đồng, (vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước). Ước thực hiện trong năm 2025 là 21.400 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch được giao.

2. Kế hoạch trả nợ năm 2025:

Kế hoạch trả nợ năm 2025 được xây dựng là 21.200 triệu đồng.

Kết quả thực hiện trả nợ gốc trong năm 2025: 21.200 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

PHẦN THỨ HAI

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

A. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 ĐƯỢC CHÍNH PHỦ VÀ BỘ TÀI CHÍNH GIAO

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 là 53.846.000 triệu đồng

1. Dự toán thu nội địa

Dự toán thu nội địa năm 2026 là **46.381.000 triệu đồng**, bằng 147,9% so với dự toán TW giao năm 2025 (tăng 15.018.000 triệu đồng); trong đó thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 4.860.000 triệu đồng; thu tiền sử dụng đất 14.000.000 triệu đồng; nếu không kể thu từ xổ số kiến thiết và thu TSDĐ thì thu 27.521.000 **triệu đồng**, bằng 130,2% so dự toán TW giao năm 2025 (tăng 6.378.000 triệu đồng).

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu **7.465.000 triệu đồng**, bằng 127,6% so với mức dự toán TW giao năm 2025 (tăng 1.615.000 triệu đồng).

2. Dự toán thu ngân sách địa phương

2.1. Dự toán thu ngân sách địa phương là 41.999.000 triệu đồng, trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng 100% là 20.573.500 triệu đồng, thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản thu phân chia là 21.425.500 triệu đồng.

2.2. Dự toán thu bổ sung từ ngân sách Trung ương.

Thu bổ sung cân đối: Năm 2026 là năm kéo dài trong giai đoạn ổn định ngân sách 2022-2025, do đó số bổ sung cân đối (nếu có), cũng như tỉ lệ điều tiết sẽ giữ nguyên. Do đó năm 2026 tỉnh sẽ không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương mà tự cân đối và điều tiết về NSTW tỉ lệ 0%;

Thu bổ sung có mục tiêu: 14.143.792 triệu đồng, gồm bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư là 12.812.500 triệu đồng và 1.331.292 triệu đồng cho kinh phí vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, nhiệm vụ, chính sách theo quy định.

II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026

1. Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương (không kể chi từ ngân sách TW bổ sung có mục tiêu ngân sách địa phương): 41.963.900 triệu đồng, bằng 118% so dự toán Trung ương giao năm 2025 (tăng 9.515.227 triệu đồng).

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: **18.236.200 triệu đồng**, gồm:

+ Vốn tập trung: 2.176.200 triệu đồng, tăng 267.970 triệu đồng, bằng 114% mức dự toán giao năm 2025.

+ Chi từ nguồn thu TSDĐ: 11.200.000 triệu đồng, bằng 191% so với dự toán giao năm 2025 (tăng 5.340.000 triệu đồng).

+ Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 4.860.000 triệu đồng, bằng 111% so với dự toán giao năm 2025, tăng 500.000 triệu đồng.

(Trong phần chi ĐTPT thì chi cho KHCN, ĐMST, CDS là 628.387 triệu đồng.)

- Chi thường xuyên: **21.745.593 triệu đồng**, bằng 110,8% so với mức dự toán giao năm 2025 (tăng 2.110.748 triệu đồng). Trong đó chi sự nghiệp giáo dục đào tạo:

9.299.480 triệu đồng và sự nghiệp khoa học công nghệ: 178.800 triệu đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: **2.260 triệu đồng**, bằng mức dự toán giao năm 2025.

- Chi trả nợ lãi: **16.100 triệu đồng**.

- Chi dự phòng: **1.049.975 triệu đồng**, bằng 161,8% so với mức dự toán giao năm 2025 (tăng 401.137 triệu đồng).

- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: **913.772 triệu đồng**.

2. Chi từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2026 là 14.143.792 triệu đồng, gồm bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư là 12.812.500 triệu đồng và 1.331.292 triệu đồng cho kinh phí vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, nhiệm vụ, chính sách theo quy định.

B. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

I. Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026 (bao gồm thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) là 54.956.000 triệu đồng, cao hơn chỉ tiêu Trung ương giao năm 2026 là 1.110.000 triệu đồng do có nguồn thu từ huy động đóng góp của ngân sách cấp tỉnh từ nguồn quỹ dự trữ Đảng bộ tỉnh.

1. Dự toán thu nội địa

Dự toán thu nội địa năm 2026 là 46.381.000 **triệu đồng**, bằng chỉ tiêu TW giao năm 2025, bằng 147,9% so dự toán trung ương giao 2026, bằng 145,7% so dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 14.553.000 triệu đồng), bằng 107,6% so với ước thực hiện năm 2025 theo tiêu chí mới.

Trong đó:

- Tỉnh thu 36.382.420 triệu đồng, bằng 117,7% dự toán HĐND năm 2025 (tăng 5.468.952 triệu đồng), bằng 110,9% so với ước thực hiện năm 2025 theo tiêu chí mới (32.810.470 triệu đồng), nếu loại trừ ảnh hưởng giảm chính sách và đột biến thì tăng trưởng 13,3%.

- Xã thu 9.998.580 triệu đồng, bằng 99% so với ước thực hiện năm 2025 theo tiêu chí mới (10.286.568 triệu đồng), nếu loại trừ ảnh hưởng giảm chính sách và đột biến thì tăng trưởng 11,8%.

Nếu không kể thu từ XSKT (4.860.000 triệu đồng) và tiền sử dụng đất (14.000.000 triệu đồng) thì thu nội địa là 27.521.000 **triệu đồng**, bằng 127,4% dự toán HĐND năm 2025 (tăng 5.913.000 triệu đồng), bằng 104,2% so với ước thực hiện năm 2025.

2. Dự toán thu nội địa theo từng lĩnh vực

2.1. Doanh nghiệp nhà nước Trung ương

Dự toán thu là 689.000 triệu đồng; bằng dự toán Trung ương giao năm 2026; bằng 98% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (thấp hơn 14.000 triệu đồng), bằng 108,2% so ước thực hiện năm 2025.

2.2. Doanh nghiệp nhà nước địa phương

Dự toán thu là 224.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 119,1% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 36.000 triệu đồng), bằng 107,7% so với ước thực hiện năm 2025.

2.3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Dự toán thu 6.320.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao, bằng 129,7% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 1.446.000 triệu đồng), bằng 113,5% so với ước thực hiện năm 2025.

2.4. Thu khu vực ngoài quốc doanh

Dự toán thu 10.000.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương năm 2026, bằng 137,1% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 2.704.500 triệu đồng), bằng 118% so với ước thực hiện năm 2025.

2.5. Thuế thu nhập cá nhân

Dự toán thu 4.150.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương năm 2026 giao, bằng 114,6% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 529.740 triệu đồng), bằng 106,4% so với ước thực hiện năm 2025.

2.6. Thuế bảo vệ môi trường

Dự toán thu 1.030.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2025, bằng 61,3% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (giảm 650.000 triệu đồng), bằng 104% so với ước thực hiện năm 2025.

2.7. Lệ phí trước bạ

Dự toán thu 578.700 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương năm 2026 giao, bằng 113% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 127.300 triệu đồng), bằng 105,7% so với ước thực hiện năm 2025.

2.8. Thu phí và lệ phí

Dự toán thu 1.100.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 129,3% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 196.700 triệu đồng), bằng 102% so với ước thực hiện năm 2025.

2.9. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Dự toán thu 108.400 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 104,3% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 4.460 triệu đồng), bằng 104,9% so với ước thực hiện năm 2025.

2.10. Thu tiền thuê đất

Dự toán thu 1.500.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026 bằng 287,9% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 979.000 triệu đồng), bằng 105,8% so với ước thực hiện năm 2025.

2.11. Thu tiền sử dụng đất

Dự toán thu 14.000.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 238,9% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 8.140.000 triệu đồng),

bằng 117,2% so với ước thực hiện năm 2025.

2.12. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước

Dự toán thu 1.100 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2025, bằng 110% so dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 100 triệu đồng), bằng 91,7% so với ước thực hiện năm 2025.

2.13. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết

Dự toán thu 4.860.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 111,5% so dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 500.000 triệu đồng), bằng 102,1% so với ước thực hiện năm 2025.

2.14. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Dự toán thu 53.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 107,1% so dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 3.500 triệu đồng), bằng 101,9% so với ước thực hiện năm 2025.

2.15. Thu khác ngân sách

Dự toán thu 1.400.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 160,6% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 528.500 triệu đồng), bằng 93,3% so với ước thực hiện năm 2025.

2.16. Thu từ quỹ đất công, hoa lợi công sản

Dự toán thu 12.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 111,1% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2024, bằng 75% so với ước thực hiện năm 2025.

2.17. Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế

Dự toán thu 65.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 166,7% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025, bằng 108,3% so với ước thực hiện năm 2025.

2.18. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu

Dự toán thu 7.465.000 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2026, bằng 127,60% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 (tăng 1.615.000 triệu đồng), bằng 105,1% so với ước thực hiện năm 2025.

3. Dự toán thu ngân sách địa phương

3.1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 41.999.000 triệu đồng, trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng 100% là 20.573.500 triệu đồng, thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản thu phân chia: 21.425.500 triệu đồng.

3.2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 14.143.792 triệu đồng, gồm bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư là 12.812.500 triệu đồng và 1.331.292 triệu đồng cho kinh phí vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, nhiệm vụ, chính sách theo quy định.

II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, như sau:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 44.493.125 triệu đồng, bằng 106% dự toán TW giao, bằng 134,4% dự toán chi cân đối năm 2025 (tăng 11.378.648 triệu đồng), phân bổ:

+ Tỉnh chi 21.372.427 triệu đồng, bằng 98,3% so dự toán 2025², giảm 364.999 triệu đồng³.

+ Cấp xã chi 23.120.698 triệu đồng, bằng 203,2% so dự toán 2025, tăng 11.743.647 triệu đồng⁴.

1.1. Chi đầu tư phát triển

Tổng chi đầu tư phát triển là 19.346.200 triệu đồng; chiếm 43,5% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương; bằng 158,7% dự toán năm 2025 (tăng 7.155.570 triệu đồng so dự toán 2025), chi tiết từng nguồn như sau:

a) Vốn tập trung (vốn trong nước): 2.176.200 triệu đồng, đạt 113,6% so DT HĐND giao năm 2025, tăng 261.370 triệu đồng, được phân bổ như sau:

- Phân bổ ngân sách cấp tỉnh (75%): 1.632.150 triệu đồng, bằng 87,8% so dự toán năm 2025 (giảm 227.510 triệu đồng). Nếu so với dự toán cấp tỉnh phần 2 tỉnh cộng gộp trước khi sắp xếp, thì tăng 237.137 triệu đồng,

- Phân bổ ngân sách xã (25%): 544.050 triệu đồng, bằng 986,1% so dự toán năm 2025 (tăng 488.880 triệu đồng). Nếu so với dự toán cấp huyện phần 2 tỉnh cộng gộp trước khi sắp xếp, thì tăng 24.233 triệu đồng.

b) Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 11.200.000 triệu đồng, đạt 199,8% DT HĐND tỉnh giao, tăng 5.594.600 triệu đồng

(1) Ngân sách cấp tỉnh: Tổng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh phân bổ là: 8.064.000 triệu đồng, trong đó bố trí:

(i) Bổ sung quỹ hỗ trợ nông dân: 10.000 triệu đồng;

(ii) Chi trả nợ gốc: 4.000 triệu đồng ;

Còn lại chi cho danh mục xây dựng cơ bản cấp tỉnh, trong đó có nội dung bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện công trình giao thông của xã quản lý: 958.000 triệu đồng;

(2) Ngân sách cấp xã: 3.136.000 triệu đồng, bố trí bằng nguồn thu tiền sử dụng đất của cấp xã. Nếu tính luôn phần bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh là 958.000 triệu đồng, thì chi từ nguồn TSDĐ cấp xã là 4.094.000 triệu đồng.

² Do dự toán 2025 sau sắp xếp, phần dự toán cấp tỉnh có bao gồm cả cấp huyện 6 tháng chuyển về.

³ Nếu so với dự toán cấp tỉnh phần 2 tỉnh cộng gộp trước khi sắp xếp, thì tăng 5.887.045 triệu đồng, bằng 138% dự toán năm 2025.

⁴ Nếu so với dự toán cấp huyện phần 2 tỉnh cộng gộp trước khi sắp xếp, thì tăng 5.384.598 triệu đồng, bằng 130,4% dự toán năm 2025

c) Chi từ nguồn xổ số kiến thiết: 4.860.000 triệu đồng, đạt 111,5% so dự toán HĐND giao năm 2025, tăng 500.000 triệu đồng. Nếu tính phần bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn cấp tỉnh số tiền 789.695 triệu đồng để thực hiện Đề án hỗ trợ đầu tư xây dựng các trường mầm non đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 3-5 tuổi kết hợp xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 và thực hiện Đề án hỗ trợ đầu tư xây dựng các trường phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 thì tổng chi từ nguồn XSKT cấp tỉnh là 4.070.305 triệu đồng, cấp xã là 789.695 triệu đồng.

d) Chi từ nguồn thu huy động đóng góp của ngân sách cấp tỉnh từ nguồn quỹ dự trữ Đảng bộ tỉnh (nguồn sản xuất kinh doanh): 1.110.000 triệu đồng.

1.2. Chi thường xuyên: 23.164.818 triệu đồng, tăng 3.243.397 triệu đồng so dự toán TW giao; chiếm 52,1% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương; bằng 116,3% so DT năm 2025, được phân bổ như sau:

- Ngân sách cấp tỉnh: 6.323.110 triệu đồng, bằng 69,3% so dự toán năm 2025 (giảm 2.809.888 triệu đồng)⁵.

- Ngân sách xã: 16.841.708 triệu đồng, tăng 56,1% so dự toán năm 2025 (tăng 6.050.285 triệu đồng)⁶.

Trong đó:

a) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 9.662.717 triệu đồng, bằng 111,3% so với dự toán 2025 (tăng 980.778 triệu đồng), tăng 363.237 triệu đồng so với mức của Trung ương bố trí, gồm sự nghiệp giáo dục: 9.093.892 triệu đồng và sự nghiệp đào tạo, dạy nghề: 565.825 triệu đồng

- **Ngân sách cấp tỉnh: 1.634.826 triệu đồng**, bằng 71,7% dự toán năm 2025, giảm 646.721 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 132.001 triệu đồng.

- **Ngân sách cấp xã: 8.027.891 triệu đồng**, bằng 125,4% dự toán năm 2024, tăng 1.627.499 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 1.112.779 triệu đồng, do tăng kinh phí thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến lĩnh vực giáo dục như: tiền ăn trẻ, học sinh khuyết tật, cấp bù miễn giảm học phí, giáo viên mới tuyển dụng, giáo viên khuyết tật,...; kinh phí khen thưởng 10% quỹ lương, đảm bảo hoạt động tỉ lệ 81:19, đảm bảo kinh phí biên chế khuyết, kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

b) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 186.014 triệu đồng bằng 242% dự toán năm 2025 (tăng 109.169 triệu đồng), tăng 7.214 triệu đồng so với mức Trung ương bố trí 2026 và được bố trí ở ngân sách cấp tỉnh.

⁵ Nếu so với dự toán cấp tỉnh phần 2 tỉnh cộng gộp trước khi sắp xếp, thì giảm 216.287 triệu đồng, bằng 96,7% dự toán năm 2025.

⁶ Nếu so với dự toán cấp huyện phần 2 tỉnh cộng gộp trước khi sắp xếp, thì tăng 3.352.680 triệu đồng, bằng 124,9% dự toán năm 2025.

c) Chi an ninh quốc phòng: 1.334.040 triệu đồng, bằng 141,4% so dự toán năm 2025 (tăng 390.521 triệu đồng), gồm chi Quốc phòng: 892.466 triệu đồng (tăng 345.962 triệu đồng) và chi An ninh: 441.574 triệu đồng (tăng 44.559 triệu đồng)

Trong đó

- Ngân sách cấp tỉnh: 224.457 triệu đồng, giảm 101.389 triệu đồng so dự toán năm 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 15.918 triệu đồng.

- Ngân sách cấp xã: 1.109.583 triệu đồng, tăng 491.910 triệu đồng so dự toán 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 406.439 triệu đồng do tăng kinh phí thực hiện Tổ an ninh trật tự cơ sở, tăng kinh phí thực hiện Luật Dân quân tự vệ theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/2/2025 của Chính phủ.

d) Chi sự nghiệp y tế: 2.184.711 triệu đồng, bằng 137,1% so dự toán 2025, (tăng 591.376 triệu đồng)

Trong đó

- Ngân sách cấp tỉnh: 1.601.518 triệu đồng, bằng 114,7% so dự toán 2025, (tăng 205.008 triệu đồng), nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 83.969 triệu đồng, do giảm dự toán của trạm y tế xã từ cấp tỉnh chuyển về cấp xã, nhưng tăng kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng.

- Ngân sách cấp xã: 583.193 triệu đồng, bằng 296,3% dự toán năm 2025; tăng 386.368 triệu đồng so năm 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 507.231 triệu đồng do tăng kinh phí chuyển dự toán của trạm y tế từ cấp tỉnh về cấp xã, chênh lệch tăng kinh phí thực hiện chế độ BHYT cho các đối tượng kháng chiến như Thanh niên xung phong, cựu chiến binh, dân công hỏa tuyến, kinh phí khen thưởng theo theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

đ) Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 299.200 triệu đồng, bằng 123,9% so dự toán năm 2025, tăng 57.742 triệu đồng

Trong đó

Ngân sách cấp tỉnh: 129.546 triệu đồng, bằng 74,4% so dự toán năm 2025, giảm 44.522 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 19.145 triệu đồng.

- Ngân sách cấp xã: 169.654 triệu đồng, bằng 251,7% dự toán năm 2025, tăng 102.264 triệu đồng do, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 76.887 triệu đồng do tăng kinh phí thực hiện duy tu, bảo dưỡng các khu di tích phân cấp về xã quản lý, kinh phí nhà văn hóa ấp, cập nhật theo quỹ lương thực tế của viên chức hoạt động trong sự nghiệp văn hóa thông tin.

e) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn: 155.724 triệu đồng, bằng 98,2% dự toán 2025, giảm 2.874 triệu đồng. Phân bổ:

Ngân sách cấp tỉnh: 108.248 triệu đồng, giảm 20.525 triệu đồng so với năm 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 4.100 triệu đồng.

Ngân sách cấp xã: 47.476 triệu đồng, tăng 17.651 triệu đồng so với dự toán năm 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 1.226 triệu

đồng do cập nhật theo quỹ lương thực tế của viên chức hoạt động trong sự nghiệp phát thanh truyền hình.

g) Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 92.706 triệu đồng, bằng 92% so dự toán 2025, giảm 8.065 triệu đồng

Trong đó

- Ngân sách cấp tỉnh: 55.056 triệu đồng bằng 71,2% so dự toán năm 2025, giảm 22.290 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 8.732 triệu đồng.

- Ngân sách cấp xã: 37.650 triệu đồng, bằng 160,7% dự toán năm 2025, tăng 14.225 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 667 triệu đồng do cập nhật theo quỹ lương thực tế của viên chức hoạt động trong sự nghiệp thể dục thể thao.

h) Chi sự nghiệp môi trường: 402.822 triệu đồng, bằng 135,7% so với dự toán 2025

Trong đó

- Ngân sách cấp tỉnh: 275.322 triệu đồng, tăng 125.334 triệu đồng so dự toán năm 2025, bằng 183,6% dự toán năm 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 194.517 triệu đồng do chuyển kinh phí thực hiện nhiệm vụ xử lý rác về cấp tỉnh.

- Ngân sách xã: 127.500 triệu đồng, bằng 86,8% dự toán năm 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 88.537 triệu đồng.

i) Chi sự nghiệp kinh tế: 2.730.292 triệu đồng, bằng 110% so với dự toán 2025 (tăng 247.394 triệu đồng), được phân bổ như sau:

- Ngân sách cấp tỉnh: 947.618 triệu đồng, bằng 51,2% dự toán năm 2025, giảm 904.623 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 154.182 triệu đồng.

- Ngân sách cấp xã: 1.782.674 triệu đồng, bằng 282,7% dự toán năm 2025, tăng 1.152.017 triệu đồng so dự toán 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 294.572 triệu đồng do tăng kinh phí hỗ trợ địa phương thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế như cây xanh, chiếu sáng,...

k) Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 3.698.264 triệu đồng, bằng 93,3% so dự toán 2025 (giảm 264.040 triệu đồng).

Trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 907.449 triệu đồng, bằng 56,5% dự toán năm 2025, giảm 697.297 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 210.852 triệu đồng.

- Ngân sách cấp xã: 2.790.815 triệu đồng, bằng 118,4% so dự toán 2025, tăng 433.257 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 53.215 triệu đồng.

l) Chi đảm bảo xã hội: 2.303.079 triệu đồng, bằng 186,6% so với dự toán 2025 (tăng 1.068.791 triệu đồng), phân bổ:

- Ngân sách cấp tỉnh: 221.598 triệu đồng, bằng 23,3% so dự toán năm 2025, giảm 728.829 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 14.731 triệu đồng

- Ngân sách cấp xã: 2.081.481 triệu đồng, bằng 733,3% DT năm 2025, tăng 1.797.620 triệu đồng, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 1.083.522 triệu đồng do tăng kinh phí thực hiện Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025, tăng đối tượng thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ

m) Chi khác ngân sách: 115.249 triệu đồng, bằng 77,5% dự toán 2025 (giảm 33.375 triệu đồng),

Trong đó

- Ngân sách cấp tỉnh: 31.458 triệu đồng, bằng 28% DT năm 2025, giảm 80.968 triệu đồng so dự toán năm 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì giảm 45.478 triệu đồng do chênh lệch giảm tương ứng từ tỉ lệ 0.5% các khoản chi.

- Ngân sách cấp xã: 83.791 triệu đồng, bằng 231,5%, tăng 47.593 triệu đồng so dự toán năm 2025, nếu so với dự toán 2 tỉnh cộng gộp trước sáp nhập thì tăng 12.103 triệu đồng do chênh lệch tăng từ tỉ lệ 0.5% các khoản chi.

1.3. Chi trả nợ lãi vay do chính quyền địa phương vay: bố trí 16.100 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao.

1.4. Trích lập quỹ dự trữ tài chính: 2.260 triệu đồng, bằng mức phân bổ của Trung ương và bằng dự toán năm 2025.

1.5. Dự phòng ngân sách: 1.049.975 triệu đồng, bằng 157,4% so dự toán năm 2025, bằng dự toán TW giao, bằng 2,5% chi cân đối ngân sách địa phương.

Trong đó:

- Phân bổ ngân sách cấp tỉnh: 515.649 triệu đồng, bằng 2,5% chi cân đối ngân sách cấp tỉnh, tăng 154.550 triệu đồng so dự toán năm 2025.

- Phân bổ ngân sách xã: 534.326 triệu đồng, bằng 2,5% chi cân đối ngân sách cấp xã, tăng 228.187 triệu đồng so dự toán năm 2025.

1.6. Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương: 913.772 triệu đồng, bằng dự toán Trung ương giao. Trong đó cấp tỉnh là 596.853 triệu đồng, cấp xã là 316.919 triệu đồng.

2. Chi các chương trình mục tiêu: 14.143.792 triệu đồng

2.1. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: 0 triệu đồng

2.2. Chi các CTMT, nhiệm vụ: 14.143.792 triệu đồng, gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 12.812.500 triệu đồng.

- Chi thực hiện các CTMT, nhiệm vụ: 1.331.292 triệu đồng.

III. Số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã

Để đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ chi được phân cấp và số phân bổ ở phần II nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị số bổ sung cho ngân sách cấp xã số tiền là 14.091.040 triệu đồng, gồm:

- Số bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã: 12.241.710 triệu đồng;
- Số bổ sung có mục tiêu: 1.849.330 triệu đồng, trong đó:
 - + 789.695 triệu đồng, kinh phí từ nguồn vốn chi đầu tư xổ số kiến thiết của cấp tỉnh để bổ sung thực hiện các nội dung liên quan lĩnh vực giáo dục;
 - + 958.000 triệu đồng, kinh phí từ nguồn vốn chi đầu tư nguồn tiền sử dụng đất ở cấp tỉnh để bổ sung thực hiện các nội dung liên quan lĩnh vực giao thông
 - + 101.635 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu (vốn Trung ương).

C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Năm 2026 là năm kéo dài trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2026 còn nhiều thách thức, khó khăn đan xen, trong đó thu tiền sử dụng đất dự toán giao khá cao và dự báo còn nhiều khó khăn trong công tác thu. Để hoàn thành nhiệm vụ thu chi NSNN năm 2026; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh, ngành và từng địa phương, tập trung tổ chức thực hiện các yêu cầu sau:

1. Tiếp tục quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, bố trí kinh phí phù hợp khả năng cân đối nguồn lực và nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2026.

2. Cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế, Hải quan và Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường phối hợp với cơ quan Mặt trận Tổ quốc tổ chức phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao ở mức cao nhất. Triển khai kịp thời các chính sách của Trung ương về thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí trong năm 2026 nhằm tiếp tục hỗ trợ người dân và doanh nghiệp để phục hồi và phát triển kinh tế. Ban chỉ đạo đôn đốc thu ngân sách các cấp được thành lập ngay từ đầu năm, có kế hoạch triển khai chương trình hành động và phân công chỉ tiêu thu cụ thể đến từng phòng, ban, từng cá nhân phụ trách, đồng thời có kế hoạch thu theo từng tháng, từng quý. Đối với các nghiệp vụ chuyên ngành Thuế, thông qua Ban Chỉ đạo đôn đốc thu ngân sách các cấp, cần tăng cường công tác quản lý thu, nắm chắc nguồn thu, chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND các cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý thu phù hợp trên từng lĩnh vực, từng địa phương, từng đối tượng thu. Đẩy mạnh chống thất thu, chuyên giá, gian lận thương mại, trốn thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; tập trung xử lý, thu hồi nợ thuế. Quản lý, khai thác tốt các nguồn thu từ hộ kinh doanh, thầu xây dựng ngoài tỉnh,... Đôn đốc kịp thời các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

3. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa góp phần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa phương thức quản lý, mở rộng phạm vi hoàn thuế điện tử, mở rộng ứng dụng hóa đơn điện tử, đẩy mạnh phối hợp thu qua hệ thống ngân hàng.

4. Tăng cường quản lý vốn đầu tư từ NSNN, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư cho các dự án, công trình **ngay từ đầu năm**. Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư, xây dựng cơ bản, chậm nhất đến 30/9 hằng năm phải rà soát các nhiệm vụ chi đầu tư chậm triển khai, chậm giải ngân nhất là vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA để cắt giảm dự toán, điều chuyển cho các dự án có khả năng giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

5. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy nhanh thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và tiến độ giải ngân vốn đầu tư cho các dự án, công trình. Sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình quan trọng, cấp thiết, đặc biệt là các công trình trọng điểm.

6. Có kế hoạch triển khai, cụ thể ngay từ đầu năm danh mục các công trình, dự án thu tiền sử dụng đất trong năm 2026. Đồng thời phải có danh mục các phương án dự phòng trong trường hợp các danh mục thu ban đầu gặp khó khăn. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu tiền sử dụng đất các cấp tạo nguồn lực đảm bảo cho chi đầu tư phát triển trong đó có các công trình trọng điểm của tỉnh.

7. Không ban hành chính sách mới khi không có nguồn đảm bảo; tăng cường công tác quản lý chi ngân sách địa phương, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chi theo tiến độ thu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra quản lý, sử dụng tiền, tài sản nhà nước. Chi thường xuyên trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên của NSNN và chính sách, chế độ cụ thể đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn biên chế để tạo bước đột phá về chất lượng. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi từ NSNN; giảm tối đa kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài. Chuyển nguồn đúng theo Luật NSNN quy định.

8. Cơ quan Tài chính phối hợp các ngành và UBND các xã, phường thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp quản lý điều hành giá theo đúng Luật Giá; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, kiểm tra giám sát để mọi tổ chức, cá nhân kinh doanh chấp hành đúng các quy định về đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về quản lý giá.

9. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và công khai minh bạch thu chi ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và xử lý kịp thời các sai phạm trong công tác hạch toán kế toán, báo cáo tài chính theo kết luận của Đoàn thanh tra, kiểm toán.

10. Bên cạnh các nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí, để đạt dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong năm, các cấp ngân sách cần tích cực khai thác các nguồn thu từ bán đấu giá trụ sở, tài sản công, đất công ngay từ đầu năm (có thời gian và danh mục cụ thể).

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp cuối năm 2025, xem xét thông qua và có Nghị quyết về nội dung trên, làm cơ sở để UBND tỉnh triển khai thực hiện.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 2438/BC-UBND ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các vị đại biểu QH tỉnh Tây Ninh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng: KTTC, TH, NC, VHXXH;
- Ban TCD;
- Lưu: VT, Dung.

BC- DU TOAN 2025, DU TOAN 2026

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**